|  |
| --- |
| Payment24H |
| Tài liệu kết nối dịch vụ đầu số |
| Bản kết nối cơ bản cho khách hàng |
|  |
| **Hadesvn1908@gmail.com** |
| **8/6/2014** |

|  |
| --- |
|  |

# Mô tả dịch vụ

Client và server dịch vụ sẽ giao tiếp với nhau theo chuẩn RestFul.

Giao thức kết nối đơn giản dữ liệu được mã hóa theo thuật toán md5 trong quá trình giao tiếp giữa 2 bên.

* Để thực hiện kết nối khách hang bắt buộc phải cấp địa chỉ ip để được phép truy cập dịch vụ

# 2 - Các chức năng của dịch vụ

## A – Nhận MO

Đối tác có nhiệm vụ xây dựng 1 service theo chuẩn restfull theo giao thức post hoặc get

Các tham số đầu vào bao gồm

* Phone : Số điện thoại nhắn tin lên
* Content : Nôi dung tin nhắn gửi lên
* Service\_number : Đầu số gửi lên
* Mo\_id : định dang duy nhất của MO tương ứng
* Card\_id : Loại mạng của thuê bao (1 – Viettel 2 – Vinaphone 3 -Mobifone)

Dữ liệu trả về :

Dữ liệu trả về cho mối request được trả về theo dạng json bao gồm các thông tin

* Status: 1 – Nhân thanh cong Mo 0 – Thất bại

## B – Gửi sms cho khách hàng

Hàm có nhiệm vụ gửi tin nhắn từ đầu số ví dụ 7x79 tới số điện thoại của khách hang

**http://115.84.178.122:789/api\_connect/sendSMSText**

Chú ý : Mối số điện thoại ứng với mo\_id truyền về ở trên chỉ được gửi duy nhất 1 sms

Kết nối theo chuẩn restful sử dụng giao thức post

Các tham số truyền lên :

* Mo\_id : định danh duy nhất ứng với MO đã trả về ở mục A
* Content : Nội dung sms
* Service\_number : Đầu số dung để gửi sms
* Card\_id : Loại mạng của thuê bao (1 – Viettel 2 – Vinaphone 3 -Mobifone)
* Phone : số điện thoại gửi sms
* Username : Tài khoản khách hang được cấp
* Sign : Chữ ký xác thực tài khoản
* Key\_unique : Định dang của 1 request mối lần truyền chỉ 1 định dang duy nhất không trung lặp.Chiều dài tối đa 20 ký tự

Cách tạo chữ ký theo cong thức sau:

stringSign = mo\_id+ username+content+key\_unique + card\_id

sign = md5(md5((md5(stringSign)+secretKey)))

Secertkey sẽ được cấp cho đối tác mỗi đối tác 1 mã riêng và mã này được giữ bí mật.

Dữ liệu trả về :

* Dữ liệu trả về theo định dạng json
* Các thông tin chứa trong dữ liệu bao gồm các trường sau :

+ Status : 1 – gửi sms thanh cong 0 – Thất bại

+ error\_Code : mã lối trả về

+ Tin nhắn trả về

+ response\_id : Định danh ghi nhận của request.

# 2 – Bảng mô tả mã code của hệ thống

|  |  |
| --- | --- |
| Mã code | Mô tả |
| 1001 | Địa chỉ ip không được phép |
| 1002 | Tài khoản chưa được phép sử dụng dịch vụ |
| 1003 | Tài khoản đang bị khóa |
| 1004 | Tài khoản không tồn tại |
| 1005 | Chữ kí không hợp lệ |
| 1008 | Tên tài khoản vượt quá quy định 100 kí tự |
| 1009 | Không truyền tên tài khoản |
| 2001 | Thẻ không hợp lệ độ dài không đúng quy định |
| 2002 | Mạng không chính xác |
| 2003 | Phương thức không hợp lệ |
| 2004 | Hệ thống tạm thời khóa dịch vụ |
| 500 | Lỗi hệ thống |
| 200 | Gửi sms thanh công |